

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoài Nam

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 08/5/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1999; nơi sinh: Hưng Yên; HKTT: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn L1 và bà: Nguyễn Thị L2; TATS: Theo danh chỉ bản số 122 ngày 07/02/2024 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền sự. (đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 08/02/2024, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, khi Nguyễn Minh L đang ở khu vực huyện V, Hưng Yên thì L nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho facebook tên “A” của một nữ thanh niên tên A (là một người bạn L quen biết ngoài xã hội) để gặp và rủ A đi chơi. A đồng ý gặp và hỏi mua ma túy “keo” và ma túy “ke” của L để A và một người em gái khác cùng sử dụng. Sau đó, L đi xe taxi từ huyện V, Hưng Yên đến khu vực cầu D, xã M, huyện Y, Hưng Yên và mua ma túy gồm 02 viên ma túy “keo” và 3 chỉ ma túy “ke” với giá 6.600.000 đồng của 01 nam thanh niên không rõ nhân thân đứng ở ven đường. Nam thanh

niêm cầm tiền của L và ném 01 chiếc khẩu trang bên trong có 01 túi nilong màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu trắng và 01 viên nén màu nâu xuống đất. L biết đó là ma túy nên đã nhặt và cất giấu ma túy trong túi đeo chéo. Sau đó, L tiếp tục đi xe taxi đến khu đô thị V, thị trấn T, huyện G, Hà Nội để bán ma túy cho A. Trên đường đi, A nhắn tin hỏi giá tiền ma túy thì L trả lời 02 viên ma túy “keo” và 3 chỉ ma túy “ke” giá 7.300.000 đồng. Khi L đi đến sảnh khu đô thị V thì L gọi điện qua Messenger cho A để giao ma túy. Khi L đang đi bộ vào sảnh thì lực lượng công an đến kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1386/KL ngày 07/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,654 gam; 01 túi nilong bên trong có: 01 viên nén màu trắng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,328 gam; 01 viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,420 gam.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKSGL ngày 04/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 08/02/2024.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Nguyễn Minh L và giám định viên. Trong gói niêm phong là túi nilong màu đỏ chứa ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,555 gam do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định (sau khi lấy mẫu 0,099 gam) và 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 viên nén màu trắng khối lượng 0,098 gam (sau khi lấy mẫu 0,230 gam), 01 viên nén màu nâu khối lượng 0,177 gam (sau khi lấy mẫu 0,243 gam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 55 phút ngày 29/01/2024, tại khu vực sảnh khu đô thị V, thị trấn T, huyện G, Hà Nội, Nguyễn Minh L đang có hành vi mua bán trái phép 2,654 gam ma túy loại Ketamine và 0,748 gam ma túy loại MDMA thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Năm 2021, bị cáo bị Công an huyện V, Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 2.500.000 đồng; bị cáo đã nộp tiền ngày 25/3/2021 nên tiền sự trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo: 01 túi nilong màu trắng kích thước 2,5 x 2cm, bên trong chứa 01 viên nén màu trắng khối lượng 0,098 gam (đã trừ trích mẫu 0,230 gam, 01 viên nén màu nâu khối lượng 0,177 gam (đã trừ trích mẫu 0,243 gam; 01 túi nilong màu đỏ kích thước 5,5 x 3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 2,555 gam (đã trừ trích mẫu 0,099 gam) là ma túy bị cáo mua để thực hiện hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[12]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Minh L, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

[13]. Đối với nữ thanh niên sử dụng tên facebook “A” là người mua ma túy của L nhưng không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

[14]. Đối với người em gái của nữ thanh niên sử dụng tên facebook “A” không xác định được nhân thân, L khai không giao dịch mua bán ma túy với người này nên không có căn cứ xử lý Nguyễn Minh L phạm tội “đối với 2 người trở lên”.

[15]. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1979, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, Hưng Yên là chủ sở hữu chiếc điện thoại trên. Tháng 12/2023, bà L2 cho L mượn để sử dụng và ngày 29/01/2024, bà L2 không biết L sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán ma túy. Do vậy, ngày 23/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định xử lý tài sản trao trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị L2 là đúng quy định pháp luật.

[16]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[17]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[18]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 08/02/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong màu trắng kích thước 2,5 x 2cm, bên trong chứa 01 viên nén màu trắng khối lượng 0,098 gam (đã trừ trích mẫu 0,230 gam, 01 viên nén màu nâu khối lượng 0,177 gam (đã trừ trích mẫu 0,243 gam; 01 túi nilong màu đỏ kích thước 5,5 x 3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine tổng khối lượng 2,555 gam (đã trừ trích mẫu 0,099 gam).

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng